

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 30-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN thị xã Q, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Bà Võ Thị Nguyệt Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Thành C, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2000, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Trọng H, sinh năm: 1955 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1957, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q giam từ ngày 04/12/2020 đến ngày 29/3/2021, đã được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố 4, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

2. Anh Phan Văn V, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố 1, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

3. Anh Phan Văn V1, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện HL, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đoàn Anh K, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

2. Anh Võ H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

3. Anh Võ Minh H1, sinh năm: 1988 ; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1957; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. (Có mặt)

5. Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1962; địa chỉ: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thanh L (tên gọi khác: R), sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố 1, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

2. Chị Kim Thị C1, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố 4, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 01 giờ 15 phút ngày 04/12/2020, sau khi cùng nhau ăn nhậu Đoàn Thành C, Võ H và Đoàn Anh K đi đến quán cháo gà của bà Nguyễn Thị Kim T ở đường Trần Hưng Đạo Tộc khu phố 3, phường 3, thị xã Q để ăn cháo và tiếp tục uống bia. Lúc này, tại quán cháo gà của bà Nguyễn Thị H2 (sát bên cạnh quán bà T) cũng có một nhóm thanh niên gồm Phan Văn V1, Phan Văn V, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thanh L, Kim Thị C1 cũng đang ngồi ăn nhậu và nói chuyện với nhau to tiếng. Nghe ồn ào nên Đoàn Anh K nói với qua bàn của nhóm V: “Bên đó làm gì mà to tiếng rúa”. V nghe vậy thì nói lại với nhóm của C: “Đưa mô vừa nói đó”. K trả lời: “*Tui nói đó, eng ưng răng*”. Thấy vậy, C, H và H1 cùng đi đến vách ngăn giữa 02 quán nói chuyện, hòa giải.

Sau khi ăn uống xong, K có lời qua tiếng lại với nhóm V. Thấy vậy, H đi ra chỗ K trước, C lấy một cây kéo để trên bàn gỗ quán bà T cầm trên tay phải đi ra sau với mục đích để phòng thân. K dùng tay xô V thì bị V, Vũ, H1 dùng tay chân đánh lại. Thấy vậy, H túm lấy H1 kéo ra và đánh nhau bằng tay chân với H1, còn C cầm kéo bằng tay phải đâm 2 nhát từ phía sau trúng vào đỉnh vai phải và vùng lưng bên phải của V, nhát thứ 3 trúng vào vùng nách sau bên trái của Vũ, nhát thứ 4 trúng vào V ở vị trí vùng giữa nách bên trái. Sau đó, C chạy theo K đến chỗ H đang đánh nhau với H1 và . Thấy H đang bị H1 và L đánh nằm ở rãnh nước giữa lòng đường và vỉa hè Trần Hưng Đạo, C liền dùng kéo đâm liên tiếp 04 nhát từ phía sau lưng H1, nhát thứ nhất trúng vào vùng đỉnh vai phải, nhát thứ 2 trúng vào vùng lưng liên sườn số 5-6 ngay cột sống, nhát thứ 3 trúng vào đường nách giữa liên sườn số 5-6 vùng ngực phải, nhát thứ 4 trúng vào vùng hông trái. (Bút lục: 06, 07, 09 đến 44; 121 đến 138; 139 đến 164.)

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Q trung cầu giám định về tỷ lệ thương tích của anh Phan Văn V, anh Nguyễn Đức H và anh Phan Văn V1.

Tại các bản Kết luận giám định số 04; 05; 06 ngày 07/12/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Trị đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn V, do thương tích gây nên hiện đang điều trị là: 08% (tám phần trăm); Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức H, do thương tích gây nên hiện đang điều trị là: 14% (mười bốn phần trăm); Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn V1, do thương tích gây nên hiện đang điều trị là: 12% (mười hai phần trăm). (Bút lục: 45 đến 59)

Ngày 26/02/2021 Đoàn Thành C có đơn đề nghị giám định lại thương tích của Phan Văn V và Phan Văn V1.

Tại các bản Kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định lại lần thứ nhất) số 66; 67 ngày 08/3/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Trị, đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn V, do thương tích gây nên hiện tại là: 06% (sáu phần trăm); Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn V1, do thương tích gây nên hiện tại là: 10% (mười phần trăm). (Bút lục: 60 đến 85)

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã T giữ và xử lý các tài sản, vật chứng của vụ án như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, BKS: 74D1-099.46 đã qua sử dụng và 01 chìa khóa, trên thân chìa khóa có dòng chữ “A3409915” của anh Võ Minh H1.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen-bạc, BKS: 74D1-317.88 đã qua sử dụng của Đoàn Anh K.

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh, phía trước mũ có chữ “PIAGGO”, 01 mũ bảo hiểm màu đen, phía trước mũ có chữ “Sơn thần tượng”, 01 đôi dép lê bằng nhựa màu đen có kích thước 29cm x 12cm của Đoàn Thành C.

- 01 đôi dép loại xỏ ngón bằng nhựa màu đen có kích thước 25,5cm x 10,5cm là của Phan Văn V1;

- 01 đôi dép loại xỏ ngón bằng da màu nâu có kích thước 28cm x 11,5cm là của Phan Văn V;

- 01 đôi dép loại xỏ ngón có kích thước 27cm x 10,5cm là của Nguyễn Đức H.

Xét thấy các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

- 01 cây kéo làm bằng kim loại màu đen dài 22,5cm; phần lưỡi kéo dài 14cm, nơi rộng nhất 03cm, đầu nhọn bị gỉ sét một phần; phần cán được bọc nhựa màu đen, có in dòng chữ “Xuân phượng A1 đặc biệt thép nhíp 100% ” màu đỏ dài 8,5cm. Vật chứng này hiện được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra gia đình Đoàn Thành C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại là Phan Văn V số tiền:

14.000.000đồng; Phan Văn V1 số tiền 36.000.000đồng; Nguyễn Đức H số tiền 12.000.000đồng. Các bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-TXQT ngày 18/5/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Đoàn Thành C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Thành C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Thành C từ 42 (Bốn hai) tháng 48 (Bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2020 đến ngày 29/3/2021.

Về xử lý vật chứng: 01 cây kéo làm bằng kim loại màu đen dài 22,5cm; phần lưỡi kéo dài 14cm, nơi rộng nhất 03cm, đầu nhọn bị gỉ sét một phần; phần cán được bọc nhựa màu đen, có in dòng chữ “Xuân phương A1 đặc biệt thép nhíp 100%” màu đỏ dài 8,5cm. Đây là công cụ phạm tội. Tộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim T, bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu trả lại. Đề nghị tuyên tịch T tiêu hủy theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đoàn Thành C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội tại phiên tòa hôm nay của bị cáo Đoàn Thành C là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã T thập được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/12/2020, trước khu vực quán cháo gà của bà Nguyễn Thị Kim T và bà Trần Thị H, Tộc khu phố 3, phường 3, thị xã Q, do mâu Tăn nhất thời giữa hai nhóm thanh niên, bị cáo Đoàn Thành C đã dùng 01 cây kéo đâm 03 nhát vào vùng đỉnh vai phải, vùng lưng và vùng nách bên trái Phan Văn V gây thương tích 08%; 01 nhát vào vùng nách sau bên trái Phan Văn V1 gây thương tích 12%; 04 nhát vào vùng đỉnh vai phải, vùng lưng liên sườn số

5-6 ngay cột sống, đường nách giữa liên sườn số 5-6 vùng ngực phải, vào vùng hông trái của Nguyễn Đức H gây thương tích 14%. Chỉ vì mâu thuẫn nhất thời, mà bị cáo đã dùng cây kéo gây thương tích cho các bị hại với tỷ lệ thương tích là 34%, theo Kết luận giám định thương tích số 04,05,06 ngày 07/12/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng trị là có cơ sở. Hành vi của bị cáo Đoàn Thành C là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính chất côn đồ, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Thành C đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Đoàn Thành C về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, chỉ vì mâu Tẩn nhất thời giữa 02 nhóm thanh niên, mà bị cáo đã dùng cây kéo là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Phan Văn V, Phan Văn V1, Nguyễn Đức H với tỷ lệ thương tích 34%. Hành vi của bị cáo Đoàn Thành C là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính chất côn đồ và trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, phòng ngừa C. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Thành C nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình mình đến thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường cho các bị hại Phan Văn V số tiền 14.000.000 đồng; Phan Văn V1 số tiền 36.000.000 đồng; Nguyễn Đức H số tiền 12.000.000 đồng. Nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự đến cơ quan công an đầu thú; các bị hại có đơn đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự nên được xác định là có nhân thân tốt, vì vậy cần căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt: Chỉ vì nguyên nhân mâu Tẩn nhất thời mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho 03 người, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, phòng ngừa C. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2020 đến ngày 29/3/2021. Bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nên

cần tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo chấp hành án. (Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự)

[5] Đối với Đoàn Anh K và Võ H có tham gia đánh nhau với nhóm Nguyễn Đức H bằng tay, chân nhưng không gây thương tích cho ai. Trước khi xảy ra sự việc đánh nhau, giữa K, H và C đều không có ý định đánh nhau và cũng không có sự bàn bạc trước việc đánh nhau. Việc C dùng cây kéo là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho các bị hại là do C chủ động, Đoàn Anh K và Võ H hoàn toàn không biết. Nên Viện kiểm sát không truy tố Đoàn Anh K, Võ H chịu trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi đánh nhau của Đoàn Anh K, Võ H, Nguyễn Đức H, Phan Văn V1, Phan Văn V, Nguyễn Thanh L đã bị Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là thỏa đáng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với những tài sản được T giữ trong quá trình điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, được cơ quan điều tra trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật. (Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự)

Đối với 01 cây kéo làm bằng kim loại màu đen dài 22,5cm; phần lưỡi kéo dài 14cm, nơi rộng nhất 03cm, đầu nhọn bị gỉ sét một phần; phần cán được bọc nhựa màu đen, có in dòng chữ “Xuân phương A1 đặc biệt thép nhíp 100% ” màu đỏ dài 8,5cm đã qua sử dụng. Đây là công cụ phạm tội, Tộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim T. Tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu trả lại cây kéo, cây kéo đã bị gỉ sét, giá trị sử dụng không cao, nên cần tịch T tiêu hủy. (Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự)

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Đoàn Thành C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thành C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thành C 42 (Bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2020 đến ngày 29/3/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự tịch T tiêu hủy 01 cây kéo làm bằng kim loại màu đen dài 22,5cm; phần lưỡi kéo dài 14cm, nơi rộng nhất 03cm, đầu nhọn bị gỉ sét một phần; phần cán được bọc nhựa màu đen, có in dòng chữ “Xuân phương A1 đặc biệt thép nhíp 100% ” màu đỏ dài 8,5cm. Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2021 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đoàn Thành C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THAD thị xã Q;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Nguyệt Ánh

Nguyễn Thị Hoa

Phan Thị Hạnh